

Số: 346/2024/QĐST-VDS

Châu Thành, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 433/2024/TLST- VDS ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1993; Trú tại: Số B, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Ông **Dương Văn H**, sinh năm 1986; Trú tại: Số C, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Bà N và ông H đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào năm 2013. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách, thường hay cãi nhau. Gia đình người lớn cũng đã có hòa giải nhưng không có kết quả, hiện cả hai đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do không còn tình cảm nên nay yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

Con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí HNGĐ bà N và ông H phải chịu theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Dương Văn H cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Dương Văn H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Dương Văn H chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Dương Văn H không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

**2.** Về lệ phí Tòa án:

- Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Dương Văn H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0003062 ngày 04/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Dương Văn H đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã An Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Huỳnh Minh Hiền**